

Số: 3435/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ cấp xã không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo nhiệm kỳ 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/03/2015 của Chính phủ Quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 35-HD/BTCTW ngày 24/4/2015 Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện một số nội dung Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/03/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 30/7/2015 Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung đối tượng được thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/03/2015 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Liên ngành: Tài chính, Nội vụ, Bảo hiểm Xã hội tỉnh tại Văn bản số 2183/LN-TC-NV-BHXH ngày 21/7/2015;

Sau khi báo cáo và ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ cấp xã không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo nhiệm kỳ 2015 - 2020 và không thể bố trí được công tác khác phù hợp, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội dưới 20 năm trên địa bàn tỉnh; cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ đối với các đối tượng:

- Đối tượng là cán bộ cấp xã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ đủ 17 năm 6 tháng: Được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho số tháng còn lại để đủ 20 năm đóng bảo hiểm.

- Đối tượng là cán bộ cấp xã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế dưới 17 năm 6 tháng:

+ Nếu có đơn tự nguyện tiếp tục đóng tiếp bảo hiểm xã hội để đủ điều kiện nghỉ hưu thì được hỗ trợ 24 tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

+ Nếu không tự nguyện tiếp tục đóng tiếp bảo hiểm xã hội để đủ điều kiện nghỉ hưu thì được hỗ trợ 05 tháng lương hiện hưởng.

Trường hợp cán bộ đã được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội nhưng sau đó không tiếp tục đóng nữa mà hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì không tính kinh phí đã được hỗ trợ vào phần đóng nộp bảo hiểm xã hội của cá nhân để tính bảo hiểm xã hội một lần.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Năm 2015 trích từ nguồn dự phòng ngân sách các cấp tỉnh, huyện.

- Năm 2016 - 2017 các cấp ngân sách bố trí dự toán đầu năm.

(Chi tiết kinh phí hỗ trợ tại Phụ lục ban hành kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm thực hiện:

1. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để kịp thời cấp phát nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách năm 2015 cho ngân sách cấp huyện.

- Chủ trì, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện chính sách năm 2016, năm 2017 (phần ngân sách tỉnh phải đảm bảo) trong dự toán thu chi ngân sách tỉnh hàng năm.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Tổ chức thực hiện chính sách đảm bảo đúng quy định; đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Chủ động bố trí kinh phí ngân sách cấp huyện hàng năm (phần ngân sách cấp huyện phải đảm bảo) để thực hiện chính sách này.

c. Bảo hiểm Xã hội tỉnh:

- Phối hợp UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện phương thức đóng nộp kinh phí theo đúng Luật Bảo hiểm xã hội quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, TKCT.

Gửi: VB giấy + Điện từ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn

**PHỤ LỤC**

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm cho cán bộ cấp xã không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo nhiệm kỳ 2015-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Kinh phí hỗ trợ												
		Số người	Tổng cộng	Trong đó		Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017		
				NS tỉnh (70%)	NS cấp huyện (30%)	Cộng	NS tỉnh (70%)	NS cấp huyện (30%)	Cộng	NS tỉnh (70%)	NS cấp huyện (30%)	Cộng	NS tỉnh (70%)	NS cấp huyện (30%)
	Tổng cộng	82	1.492,097	1.044,468	447,629	577,127	403,989	173,138	640,620	448,434	192,186	274,350	192,045	82,305
1	Huyện Kỳ Anh	10	226,603	158,622	67,981	65,984	46,189	19,795	103,794	72,656	31,138	56,825	39,778	17,048
2	Huyện Cẩm Xuyên	3	42,525	29,767	12,757	19,088	13,361	5,726	18,281	12,797	5,484	5,156	3,609	1,547
3	TP Hà Tĩnh	4	72,039	50,428	21,612	30,055	21,038	9,016	30,094	21,066	9,028	11,890	8,323	3,567
4	Huyện Thạch Hà	9	142,675	99,872	42,802	50,424	35,297	15,127	69,901	48,931	20,970	22,350	15,645	6,705
5	Huyện Can Lộc	8	130,739	91,517	39,222	41,059	28,741	12,318	63,300	44,310	18,990	26,380	18,466	7,914
6	Huyện Đức Thọ	9	166,392	116,475	49,918	56,022	39,215	16,807	83,096	58,167	24,929	27,274	19,092	8,182
7	Huyện Nghi Xuân	3	71,925	50,347	21,577	18,688	13,082	5,606	37,376	26,163	11,213	15,861	11,103	4,758
8	Huyện Hương Sơn	6	120,775	84,542	36,232	46,865	32,805	14,059	46,846	32,792	14,054	27,064	18,945	8,119
9	Huyện Hương Khê	4	69,355	48,548	20,806	35,451	24,816	10,635	22,602	15,822	6,781	11,301	7,911	3,390
10	Thị xã Hồng Lĩnh	1	22,392	15,674	6,718	5,598	3,919	1,679	11,196	7,837	3,359	5,598	3,919	1,679
11	Huyện Vũ Quang	2	25,780	18,046	7,734	10,312	7,218	3,094	10,312	7,218	3,094	5,156	3,609	1,547
12	Huyện Lộc Hà	5	96,100	67,270	28,830	37,006	25,904	11,102	39,396	27,577	11,819	19,698	13,789	5,909
13	Thị xã Kỳ Anh	18	304,797	213,358	91,439	160,576	112,403	48,173	104,425	73,098	31,328	39,796	27,857	11,939

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

dm